

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-PT  
Ngày 18 tháng 04 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Hiền

*Các Thẩm phán:* Bà Vì Thị Sơn, ông Phạm Tuấn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo Đào Trọng N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

**Bị cáo có kháng cáo:** Đào Trọng N sinh năm 1983, tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 13, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Phạm Thị T; có vợ là Cao Minh H, có 03 con, con lớn nhất 06 tuổi, con nhỏ nhất 11 tháng tuổi.

Nhân thân: Ngày 24/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ với mức hình phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 33 tháng 08 ngày. Căn cứ khoản 2 điều 69 bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo không bị coi là có án tích.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 28/9/2018 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo thông báo cấm đi khỏi nơi cư trú số 2280, ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung*

*vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 14h 30 phút ngày 25/9/2018, Phòng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện M làm nhiệm vụ tại Tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra Đào Trọng N, đang điều khiển xe máy nghi có chở động vật rừng đem đi tiêu thụ. Qua kiểm tra đã phát hiện, trên xe máy có chở ba cá thể động vật hoang dã quý hiếm được xác định là cá thể động vật culi còn sống, đựng trong một chiếc làn và bọc bên ngoài là 01 bao tải loại đựng thức ăn hỗn hợp cho lợn. Tại Cơ quan điều tra, N khai: Bản thân N làm nghề buôn bán lợn giống, khoảng 14h ngày 22/9/2018, khi N đang ở nhà thì có một người phụ nữ đi xe máy đến nhà N, N không biết tên, địa chỉ người này ở đâu hỏi mua của N 02 con lợn giống, N đồng ý bán. Sau khi giúp người phụ nữ đó buộc hai con lợn lên xe máy, người phụ nữ có nhờ N nuôi hộ ba con vật còn sống, đựng trong một chiếc làn nhựa. N không biết là loại động vật gì, cách nuôi thế nào, thì người đó bảo chỉ cần cho ăn hoa quả và hẹn N hai ngày sau đến lấy, N đồng ý và hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 13h cùng ngày, có một người đàn ông dân tộc Mông ở xã Tân Hợp, huyện M đến bán dê cho N, N không biết tên người này. Người đó nhìn thấy ba cá thể động vật và nói cho N biết đó là cá thể Cu li, có giá khoảng 4.000.000/kg.

N nuôi ba cá thể đó từ ngày 22/9/2018 đến ngày 25/9/2018, vẫn không thấy người phụ nữ đó đến nhận lại. N đã gọi điện và người phụ nữ hẹn N sẽ đến lấy vào lúc 10h ngày 25/9/2018, nhờ N vận chuyển ba cá thể đến khu vực hang Dơi thuộc địa phận Tiểu khu 8, thị trấn M để giao cho người phụ nữ. Đến khoảng 10h cùng ngày, người phụ nữ điện thoại cho N báo bận công việc và hẹn N đến khoảng 14h cùng ngày thì mang đến khu đồi House, thuộc địa phận Tiểu khu 12, thị trấn M giao cho người phụ nữ.

Đúng giờ, N chở ba cá thể Cu li đi đến điểm hẹn thì bị Tổ công tác, Phòng cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh Sơn La và Công an huyện M phát hiện và bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng và một số tài sản khác.

Ngày 25/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, để xác định ba cá thể động vật nghi là culi thu giữ của Đào Trọng N có phải động vật không? Loại động vật gì? Tên khoa học? Có thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hay không?

Tại Kết luận số 750/STTNSV ngày 26/9/2018 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã kết luận: “Ba cá thể động vật là loài Cu li lớn, có tên khoa học là *Nycticebus bengalensis*; loài Cu li lớn (*Nycticebus bengalensis*) thuộc phụ lục 1”. Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ).

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST

ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Trọng N phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 244; điểm 1, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Trọng N 03 (ba) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 03 ngày, mức hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm, 11 (Mười một) tháng, 27 (Hai bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/01/2019, bị cáo Đào Trọng N có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, do không nhất trí về phần hình phạt, đề nghị xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo N là lao động duy nhất trong gia đình có vợ và 03 con nhỏ, hiện bố đẻ đang bị tai biến mạch máu não, liệt nửa người.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:* Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244, điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Bị cáo – Đào Trọng N:* Bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Căn cứ vào vật chứng thu giữ được trong vụ án là 03 (ba) cá thể Cu li lớn, có tên khoa học là *Nycticebus bengalensis*, thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; trên cơ sở Kết luận số 750/STTNSV ngày 26/9/2018 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và lời khai nhận tội của bị cáo; có đủ căn cứ kết luận Đào Trọng N đã có hành vi: Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử, bị cáo Đào Trọng N phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” và xử phạt 03 (ba) năm tù là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Đào Trọng N là người lao động chính trong gia đình có 03 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bố bị cáo hiện đang bị tai biến liệt nửa người; gia đình bị cáo có ông bà nội ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương; nên ngoài việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Trọng N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bị cáo Đào Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do bản án sơ thẩm bị sửa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Trọng N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đào Trọng N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Trọng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2019).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Ủy ban nhân dân thị trấn M;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tòng Thị Hiền**

